

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2020/ HSST.

Ngày: 06/7/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Thuận.
2. Ông Nguyễn Khoa Việt.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham
gia phiên tòa:** Ông Đặng Thái Phong – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/HSST ngày 15/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐST-HS ngày 29/4/2020, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Công T, sinh năm 1996; tên gọi khác: Quéo; - ĐKTT và chỗ ở: Khu phố N, Phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Nguyễn Công C, sinh năm: 1963; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1959. Tiền án: Ngày 08/11/2016, bị Tòa án nhân dân Tp. Tuy Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong án phạt tù ngày 27/4/2018; Tiền sự: Ngày 29/6/2018, bị Công an Phường N, thành phố T xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa chấp hành xong). Nhân thân: Ngày 06/8/2019, bị Tòa án nhân dân Tp. Tuy Hòa xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo tại ngoại có mặt.

2/ Cao Hoàng P, sinh ngày: 05/02/2001; tên gọi khác: Tỷ; ĐKTT và chỗ ở: khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Cao Hoàng V, sinh năm: 1976; Mẹ: Phan Thị Kim H, sinh năm 1978. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân:

+ Ngày 05/10/2019, bị Công an Tp. Tuy Hòa xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (*nộp phạt ngày 21/01/2020*);

+ Ngày 08/4/2020, bị Cơ quan CSĐT Công an Tp. Tuy Hòa khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. Tuy Hòa từ ngày 06/4/2020, trong một vụ án khác.

3/ Nguyễn Nhật V; sinh ngày: 06/12/2001; ĐKTT và chỗ ở: khu phố L, Phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: thợ sơn; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Nguyễn Ánh D, sinh năm 1972; Mẹ: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1974. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân:

+ Ngày 23/12/2017, bị Công an Phường C, thành phố T xử phạt 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (*nộp phạt ngày 05/01/2018*);

+ Ngày 05/10/2019, bị Công an Tp. Tuy Hòa xử phạt 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (*nộp phạt ngày 06/02/2020*).

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. Tuy Hòa từ ngày 16/01/2020. Có mặt.

* *Người bị hại:* ông Mai Hòa H, sinh năm 1976, trú ở thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:* Luật sư Nguyễn N- Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Võ Việt Khoa, sinh năm 1995, trú ở đường N, Phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2/ Ông Nguyễn Công C, sinh năm: 1963; bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959. Trú quán: Xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3/ Cao Hoàng V, sinh năm: 1976; Phan Thị Kim H, sinh năm 1978. ĐKTT và chỗ ở: khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Ông V vắng mặt, bà H có mặt.

4/ Nguyễn Ánh D, sinh năm 1972; Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1974. ĐKTT và chỗ ở: khu phố L, Phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/3/2019, Nguyễn Công T điều khiển xe mô tô vào cổng số 1 Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên để thăm người nhà thì bị anh Mai Hòa H (*là nhân viên bảo vệ*) chặn xe yêu cầu T quay lại nhưng T không chấp hành mà tiếp tục tăng ga ủi thẳng vào người anh H. Thấy vậy, anh H dùng gậy gõ đánh 02 cái vào lưng của T. Bực tức do bị đánh nên T gọi điện thoại cho Võ Việt K, sinh năm 1995, trú ở đường N, Phường M, thành phố T (*đang ở tại nhà của T*) nói mình bị đánh và nhờ đến giúp thì K đồng ý nhưng sau đó K không đến vì sợ liên lụy. Do đợi lâu mà không thấy K đến nên T tiếp tục gọi lại cho K thì K nói mệt không xuống giúp T được thì T hỏi “*có ai ở nhà hay không*”, K trả lời “*có 02 thằng em ông chứ ai*”, T nói “*bảo Tý mang dao xuống bệnh viện đâm mình*” thì K nói “*Ừ, có 2 thằng em ông ở nhà chạy xuống, tui có công việc đi không được*”. Quá trình T gọi điện cho K thì mở loa ngoài nên Cao Hoàng P (*tức Tý*) và Nguyễn Nhật V cũng đang ở nhà của T nên nghe được nội dung cuộc gọi của T với Khoa. Trong lúc P đi tìm dao trong phòng của T thì K nói lại việc T bị đánh ở bệnh viện và bảo P và V xuống bệnh viện xem T có chuyện gì rồi gọi về cho K biết. Do P và V nói xe của mình bị hết xăng nên K đưa xe mô tô hiệu Mio, gắn biển số 52 H1-3389 của K để V điều khiển chở P giấu dao dưới yên xe mang đến cho T. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi thấy P và V đến và dừng xe trước khu vực cổng bệnh viện, T liền đến và hỏi “*dao đâu*” thì P và V cùng nhìn xuống yên xe để chỉ nơi cất dao. Lúc này, T bảo P và V xuống xe để T lấy dao thì V ngồi trước nhòm người lên còn P ngồi sau bước xuống xe để T mở cốp xe lấy dao chạy vào phòng bảo vệ đặt tại cổng bệnh viện chém anh H nhiều nhát gây thương tích. Trong lúc chém anh H thì dao bị sút cán văng xuống đất nên cả 03 nhặt dao tẩu thoát.

* Kết luận giám định pháp y về thương tích số 101/TgT ngày 25/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên, xác định thương tích của ông Mai Hòa H là 17%, do vật sắt gây ra.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT- VKS ngày 13/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Công T, Cao Hoàng P và Nguyễn Nhật V về tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

* **Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS đối với tất cả các bị cáo; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Công T; các Điều 90; 91 và 101 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Nhật V. Xử phạt: Nguyễn Công T từ 02 năm 06 tháng đến 3 năm tù; Cao Hoàng P từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Nguyễn Nhật V 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 10.000.000 đồng, người bị hại không yêu cầu thêm nên không xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 105, điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa VCD.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây gỗ dài 60cm, sơn màu trắng đỏ; 01 côn nhị khúc kim loại, dài 74cm, đường kính 03cm; 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 16cm, cán gỗ, bản rộng 3,6cm; 01 con dao thái lan hiệu Kiwi, dài 28cm, cán nhựa, lưỡi dài 16,5cm, bản rộng 3,8cm; 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 70,5cm, cán gỗ, lưỡi dài 45,5cm, bản rộng 06cm; 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 59cm, lưỡi dài 42,5cm, bản rộng 04cm; 01 áo khoác da màu trắng, viền tay màu đỏ; 01 sổ mảnh kính vỡ; Chất màu đỏ thắm (đã được niêm phong).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công T: 01 điện thoại di động Iphone6 Plus, màu xám trắng, 16GB, có số Imel nn, số sim nn; 01 điện thoại di động Nokia 1280, có số Imel nn, số sim nn; Số tiền 500.000 đồng.

- Trả lại cho Võ Việt Khoa 01 điện thoại di động Xiaomi, Redmi Note5, màu đồng, 01 chiếc xe mô tô hiệu Mio (dán nhãn Moto- GP), màu trắng đen, biển số 52 H1- 3389, không có bình chắn gió, không gương chiếu hậu, không rõ số máy, số khung.

- Trả lại cho Cao Hoàng P 01 áo khoác da màu đen phía sau lưng cho chữ “Black Jack” màu trắng.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận tội như hồ sơ vụ án đã phản ánh, phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ được, đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/3/2019, tại khu vực cổng số 1 Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên thuộc Phường C, thành phố T, Nguyễn Nhật V điều khiển xe mô tô gắn biển số 52H1-3389 chở Cao Hoàng P mang 01 con dao tự chế (là “hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS) đến để Nguyễn Công T sử dụng chém anh Mai Hòa H gây thương tích 17%, hành vi của các bị cáo còn “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS. Vì vậy, các bị

cáo đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo như vậy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả xảy ra nhận thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác và những quy tắc cuộc sống. Vì vậy, cần xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian, tương xứng tính chất, mức độ và vai trò của từng bị cáo, trong đó, bị cáo T là người chủ động rủ rê và trực tiếp thực hiện tội phạm, V và P là người giúp sức nên xử bị cáo T mức án cao hơn các bị cáo còn lại mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo riêng và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo; riêng bị cáo P có ông bà ngoại là những người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo Nguyễn Công T phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Nguyễn Nhật V phạm tội lúc 17 tuổi 03 tháng 01 ngày nên áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại các Điều 90; 91; 101 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: ông Mai Hòa H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, trong đó: bị cáo T bồi thường 7.000.000 đồng, các bị cáo P và V mỗi người 1.500.000 đồng nên anh H không yêu cầu thêm.

[6] Về vật chứng:

[6.1] 01 cây gỗ dài 60cm, sơn màu trắng đỏ; 01 côn nhị khúc kim loại, dài 74cm, đường kính 03cm; 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 16cm, cán gỗ, bản rộng 3,6cm; 01 con dao thái lan hiệu Kiwi, dài 28cm, cán nhựa, lưỡi dài 16,5cm, bản rộng 3,8cm; 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 70,5cm, cán gỗ, lưỡi dài 45,5cm, bản rộng 06cm; 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 59cm, lưỡi dài 42,5cm, bản rộng 04cm; 01 áo khoác da màu trắng, viền tay màu đỏ; 01 số mảnh kính vỡ; Chất màu đỏ thẫm (đã được niêm phong) là các tài sản không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

[6.2] 01 điện thoại di động Iphone6 Plus, màu xám trắng, 16GB, có số Imel nn, số sim nn; 01 điện thoại di động Nokia 1280, có số Imel nn, số sim nn; Số tiền 500.000 đồng là các tài sản của bị cáo T nên trả lại cho T.

[6.3] Trả lại cho Võ Việt Khoa 01 điện thoại di động Xiaomi, Redmi Note5, màu đồng, 01 chiếc xe mô tô hiệu Mio (dán nhãn Moto- GP), màu trắng đen, biển số

52 H1- 3389, không có bùng chắn gió, không gương chiếu hậu, không rõ số máy, số khung.

[6.4] Trả lại cho Cao Hoàng P 01 áo khoác da màu đen phía sau lưng cho chữ “Black Jack” màu trắng.

[6.5] 01 đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh tại cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên ngày 07/3/2019, tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

[7] Đối với Võ Việt Khoa ban đầu đã nhận lời đồng ý đến giúp Nguyễn Công T nhưng vì sợ liên lụy nên không đến giúp. Việc Khoa nói cho Cao Hoàng P và Nguyễn Nhật V biết việc T bị đánh và nhờ đến xem có chuyện gì là không có vai trò đồng phạm với T, P và V.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Công T, Cao Hoàng P, Nguyễn Nhật V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công T; các Điều 90; 91 và 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Nhật V.

*** Xử phạt:**

1/ Nguyễn Công T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2/ Cao Hoàng P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3/ Nguyễn Nhật V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/01/2020.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 105, điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa VCD.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây gỗ dài 60cm, sơn màu trắng đỏ; 01 côn nhị khúc kim loại, dài 74cm, đường kính 03cm; 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 16cm, cán gỗ, bản rộng 3,6cm; 01 con dao thái lan hiệu Kiwi, dài 28cm, cán nhựa, lưỡi dài 16,5cm, bản rộng 3,8cm; 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 70,5cm, cán gỗ, lưỡi dài 45,5cm, bản rộng 06cm; 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 59cm, lưỡi dài 42,5cm, bản rộng 04cm; 01 áo khoác da màu trắng, viền tay màu đỏ; 01 số mảnh kính vỡ; Chất màu đỏ thẫm (*đã được niêm phong*).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công T: 01 điện thoại di động Iphone6 Plus, màu xám trắng, 16GB, có số Imel nn, số sim nn; 01 điện thoại di động Nokia 1280, có số Imel nn, số sim nn; Số tiền 500.000 đồng .

- Trả lại cho Võ Việt Khoa 01 điện thoại di động Xiaomi, Redmi Note5, màu đồng, 01 chiếc xe mô tô hiệu Mio (dán nhãn Moto- GP), màu trắng đen, biển số 52 H1- 3389, không có bình chắn gió, không gương chiếu hậu, không rõ số máy, số khung.

- Trả lại cho Cao Hoàng P 01 áo khoác da màu đen phía sau lưng cho chữ “Black Jack” màu trắng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Tuy Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà).

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo phải chịu mỗi người 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS Tp Tuy Hòa;
- Đội điều tra - Công an Tp Tuy Hòa;
- Người tham gia tố tụng;;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trúc Lâm